SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 30/07/2024 17:19:32 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2024/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt nội dung và quy định mức chi được ngân sách địa phương bảo đảm hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ "Phát triển sản xuất giống" theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số 3255/TTr-UBND *ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển, sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030; Báo cáo tiếp thu giải trình số 489/BC-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt nội dung và quy định mức chi được ngân sách địa phương (từ nguồn ngân sách chi thường xuyên lĩnh vực kinh tế) bảo đảm hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí để thực hiện thông qua các dự án hoặc dự toán cho các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp nhiệm vụ thực hiện.

2. Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách hỗ trợ có hiệu lực thi hành trùng lặp với chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết này theo phân cấp (riêng giai đoạn 2021-2025 do ngân sách tỉnh đảm bảo).

Điều 4. Nội dung ngân sách địa phương bảo đảm hoặc hỗ trợ một phần kinh phí

1. Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia do Uỷ ban nhân dân các cấp hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện, căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội; chi phí công nhận cây đầu dòng: Mức hỗ trợ không quá 25 triệu đồng/cây đầu dòng.

b) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống: Mức hỗ trợ đối với cây nông nghiệp không quá 60 triệu

đồng/ha; Cây lâm nghiệp không quá 40 triệu đồng/ha đối với rừng giống trồng, không quá 55 triệu đồng/ha đối với vườn giống, vườn cây đầu dòng.

c) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống (Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong tỉnh hoặc cử cán bộ bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn ngoại tỉnh (trong nước) cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống; người lao động trực tiếp tham gia thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống trên địa bàn tỉnh): Mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/dự án.

d) Kiểm soát chất lượng giống: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/dự án.

đ) Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình tại Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: Mức hỗ trợ 100% theo dự toán chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ một phần chi phí sản xuất giống thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia do Uỷ ban nhân dân các cấp hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện; căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Đối với lĩnh vực trồng trọt: Hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lúa lai F1, mức hỗ trợ không quá 21 triệu đồng/ha. Hỗ trợ 30% chi phí sản xuất giống từ vườn cây đầu dòng, mức hỗ trợ: Cà phê, hồ tiêu không quá 200 triệu đồng/dự án; cao su, điều, cây ăn quả không quá 100 triệu đồng/dự án.

b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bố mẹ của đàn gia cầm; mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án (gồm chi phí công kỹ thuật, mua thức ăn tinh nuôi đàn giống cấp bố mẹ, đàn nhân giống).

c) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí nhân công thu hái hạt giống từ cây trội, rừng giống trồng, vườn giống để sản xuất cây giống; mức hỗ trợ không quá 36 triệu đồng/dự án. Hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô; mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/dự án.

3. Ngân sách địa phương hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống khác do Uỷ ban nhân dân các cấp hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện; căn cứ theo điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể, định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xem xét, quyết định hỗ trợ, cụ thể như sau:

Nội dung, mức chi bằng 70% mức hỗ trợ kinh phí quy định tương ứng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; đối với chi phí sản xuất giống thuỷ sản bố mẹ, chi phí sản xuất giống thủy sản sạch bệnh, mức hỗ trợ đối với mỗi nội dung không quá 350 triệu đồng/dự án.

Điều 5. Nội dung chi, định mức chi

Mức chi cho các nội dung tại Điều 4 Nghị quyết này thực hiện theo định mức, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Nghị quyết này quy định thêm mức chi đối với một số nội dung như sau:

1. Hỗ trợ sản xuất giống

Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; trong đó đơn giá nhân công được xác định như sau:

a) Công lao động kỹ thuật được tính tối đa bằng 70% dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ đối với nhóm chức danh là "thành viên chính" thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại bảng 1 điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Công lao động phổ thông được tính tối đa bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án. Nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng (bao gồm thù lao biên soạn giáo trình, bài giảng); phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Thời gian đào tạo, mức chi trả thù lao cho giảng viên và hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật được phê duyệt trong từng dự án cụ thể.

b) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn tối đa 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào

tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học: Trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, bao gồm chi phí điện, nước; trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Kiểm soát chất lượng giống: Ngân sách địa phương bảo đảm chi phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giống; kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh; thanh tra, kiểm tra, thực thi pháp luật về giống.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; NN&PTNT; KHĐT;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ- Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Lưu Văn Trung